

Số: 10/2025/QĐST - HNGĐ

Phú Thọ, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:03/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1986.

Đều có địa chỉ: Khu A, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng T và anh Phạm Văn T1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Phạm Văn T1 xác định có 02 con chung là: Cháu Phạm Văn T2, sinh ngày 8/01/2010 và cháu Phạm Văn T3, sinh ngày 23/6/2015

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận:Chị Lê Thị Hồng T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả con chung là cháu Phạm Văn T2 và cháu Phạm Văn T3. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai bên thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Hai bên thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T tự nguyện xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

(Xác nhận chị Lê Thị Hồng T đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/25E/0000331 ngày 15 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành dân sự tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Hồng T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Phòng THADS khu vực 4 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thom

